

BỘ NỘI VỤ-BỘ TÀI
CHÍNH
Số: 82/2005/TTLT/BNV-
BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2005

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT/BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chuyển xếp lương cũ sang lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây viết tắt là Nghị định số 204/2004/NĐ-CP), Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT/BNV-BTC ngày 05 tháng 01 năm 2005 hướng dẫn thực hiện chuyển xếp lương cũ sang lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT). Đến nay trong quá trình triển khai thực hiện ở các Bộ, ngành, địa phương đã phát sinh một số vướng mắc, sau khi trao đổi ý kiến với các Bộ, ngành liên quan, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT như sau:

I. ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

Cán bộ chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) thực hiện xếp lương theo chức danh chuyên trách hiện đảm nhiệm theo nguyên tắc và cách chuyển xếp lương cũ sang lương mới (bảng chuyển xếp số 2) quy định tại khoản 1 mục II Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT. Cán bộ không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn và tổ dân phố không thuộc đối tượng xếp lương mà thuộc đối tượng hưởng phụ cấp hàng tháng do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường,

thị trấn (sau đây viết tắt là Nghị định số 121/2003/NĐ-CP). Công chức cấp xã thực hiện xếp lương theo chức danh chuyên môn hiện đảm nhiệm theo nguyên tắc và cách chuyển xếp lương cũ sang lương mới (bảng chuyển xếp số 5) quy định tại khoản 5 mục II Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT. Nay bổ sung hướng dẫn chuyển xếp lương cũ sang lương mới đối với cán bộ chuyên trách và công chức cấp xã như sau:

1. Cán bộ chuyên trách và công chức cấp xã là người đang hưởng chế độ thương binh các hạng, bệnh binh các hạng mà không thuộc đối tượng đang hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp mất sức lao động, thì được xếp lương theo chức danh chuyên trách hoặc chức danh chuyên môn hiện đảm nhiệm quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT.

2. Tỷ lệ % phụ cấp tái cử để chuyển xếp lương cũ sang lương mới vào bậc 2 của chức danh chuyên trách cấp xã hiện đảm nhiệm (bảng chuyển xếp số 2) là mức 5% phụ cấp tái cử của cán bộ chuyên trách cấp xã đang hưởng tại thời điểm chuyển xếp lương cũ sang lương mới. Kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004, thực hiện chế độ tiền lương mới đối với cán bộ chuyên trách cấp xã theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT thì thôi hưởng phụ cấp tái cử 5% này.

3. Chuyển xếp lương cũ sang lương mới đối với cán bộ xã đội.

a) Từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 đến ngày 31 tháng 12 năm 2004: Căn cứ vào chức danh hiện đảm nhiệm và hệ số lương cũ hiện hưởng theo quy định tại Nghị định số 121/2003/NĐ-CP để chuyển xếp sang lương mới theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT. Riêng chức danh Xã đội phó (Phó chỉ huy trưởng quân sự) thực hiện chế độ phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 121/2003/NĐ-CP.

b) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2005: tạm thời giữ mức lương và phụ cấp đã được hưởng (sau đây gọi là mức tạm hưởng) theo hướng dẫn tại điểm a khoản 3 này cho đến khi có Thông tư hướng dẫn thực hiện việc xếp lương và phụ cấp đối với cán bộ xã đội theo Nghị định số 184/2004/NĐ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2004 của Chính

phủ (và Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định này, nếu có) quy định chi tiết việc thi hành Pháp lệnh Dân quân tự vệ (sau đây gọi là Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 184/2004/NĐ-CP). Trường hợp Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 184/2004/NĐ-CP quy định chế độ được hưởng cao hơn so với mức tạm hưởng thì được truy lĩnh tiền lương, phụ cấp và truy nộp bảo hiểm xã hội theo quy định kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2005; trường hợp Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 184/2004/NĐ-CP quy định chế độ được hưởng thấp hơn so với mức tạm hưởng thì hưởng theo mức mới kể từ ngày Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 184/2004/NĐ-CP có hiệu lực thi hành và không đặt vấn đề truy hoàn tiền lương, phụ cấp đã tạm hưởng theo mức cao hơn trước đó.

c) Đối với chức danh Xã đội trưởng (Chỉ huy trưởng quân sự): Thực hiện quy định tại điểm d khoản 2 Điều 4, Nghị định số 121/2003/NĐ-CP, nếu có mức lương mới theo chức danh được xếp theo hướng dẫn tại điểm a và điểm b khoản 3 này thấp hơn mức sinh hoạt phí hiện hưởng thì được tiếp tục hưởng bảo lưu khoản chênh lệch để bằng mức sinh hoạt phí hiện hưởng cho đến hết năm 2005, sau đó hưởng theo lương chức danh.

4. Chuyển xếp lương cũ sang lương mới đối với công chức cấp xã.

a) Công chức cấp xã tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với chuyên môn của chức danh hiện đảm nhiệm được xếp lương theo ngạch chuyên viên (mã số 01.003); tốt nghiệp trung cấp phù hợp với chuyên môn của chức danh hiện đảm nhiệm được xếp lương theo ngạch cán sự (mã số 01.004); tốt nghiệp sơ cấp phù hợp với chuyên môn của chức danh hiện đảm nhiệm được xếp lương theo ngạch nhân viên văn thư (mã số 01.008). Việc chuyển xếp lương cũ sang lương mới từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 5 mục II Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT.

b) Công chức cấp xã tốt nghiệp cao đẳng phù hợp với chuyên môn của chức danh hiện đảm nhiệm thì kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được chuyển xếp lại lương mới vào công chức loại A0. Cách chuyển xếp vào hệ số lương mới của công chức loại A0 thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 80/2005/TT-BNV ngày

10 tháng 8 năm 2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức có trình độ cao đẳng phù hợp với chuyên môn đang làm.

c) Công chức cấp xã đang công tác chưa tốt nghiệp đào tạo chuyên môn theo quy định, đang hưởng hệ số lương cũ 1,09 (quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Nghị định số 121/2003/NĐ-CP), thì từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 được chuyển sang hệ số lương mới bằng 1,18 (quy định tại bảng lương số 4 ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP) cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2006. Sau đó, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2007 nếu không đảm bảo tiêu chuẩn theo Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ công chức cấp xã, thì Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét cụ thể từng trường hợp để quyết định.

5. Trường hợp nguyên là công chức cấp xã được bầu giữ chức danh chuyên trách cấp xã và tại thời điểm chuyển xếp lương cũ sang lương mới đã xếp lương cũ theo chức danh chuyên trách cấp xã hiện đảm nhiệm (theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 4 Nghị định số 121/2003/NĐ-CP) thì căn cứ vào hệ số lương cũ của chức danh chuyên trách hiện đảm nhiệm để chuyển xếp sang lương mới theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT. Trường hợp cán bộ chuyên trách đang được hưởng bảo lưu hệ số chênh lệch giữa hệ số lương cũ theo chuyên môn của công chức cấp xã so với hệ số lương cũ của chức danh chuyên trách hiện đảm nhiệm, thì hệ số chênh lệch bảo lưu được tính lại theo hệ số lương mới và giảm tương ứng khi cán bộ chuyên trách được xếp lương cao hơn.

Ví dụ 1. Bà Đào Thị A, nguyên công chức xã B, đã xếp hệ số lương cũ 1,94 bậc 5 ngạch cán sự từ ngày 01 tháng 01 năm 2004. Đến ngày 01 tháng 5 năm 2004, bà A được bầu giữ chức danh Chủ tịch Hội nông dân xã B, được xếp vào hệ số lương cũ 1,70 của chức danh chuyên trách này và hưởng bảo lưu hệ số chênh lệch 0,24 (1,94 - 1,70). Bà A được chuyển xếp lương cũ sang lương mới từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 như sau:

Hệ số lương cũ 1,70 của chức danh Chủ tịch Hội nông dân xã được chuyển vào hệ số lương mới 1,75 bậc 1 của chức danh chuyên trách này. Hệ số chênh lệch bảo lưu 0,24 (theo lương cũ) của bà A được tính lại theo hệ số lương mới từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 như sau: Hệ số lương cũ 1,94 bậc 5 ngạch cán sự được chuyển vào hệ số lương mới là 2,66, cao hơn 0,91 ($2,66 - 1,75$), so với hệ số lương mới của chức danh Chủ tịch Hội nông dân xã hiện hưởng (1,75), nên bà A được hưởng hệ số chênh lệch bảo lưu mới là 0,91 (thay cho hệ số chênh lệch bảo lưu cũ 0,24); hệ số chênh lệch bảo lưu 0,91 này giảm tương ứng khi bà A được xếp lương cao hơn so với hệ số lương mới 1,75 của chức danh Chủ tịch Hội nông dân xã hiện hưởng.

II. ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH BẦU CỬ

Các chức danh bầu cử thuộc diện xếp lương chuyên môn, nghiệp vụ thì thực hiện xếp lương mới theo ngạch, bậc công chức hành chính và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo của chức danh bầu cử hiện đảm nhiệm theo nguyên tắc và cách chuyển xếp lương cũ sang lương mới (bảng chuyển xếp số 3) quy định tại khoản 2 mục II Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT. Nay bổ sung hướng dẫn cách chuyển xếp lương cũ sang hệ số lương mới vào ngạch công chức hành chính đối với các chức danh bầu cử này như sau:

1. Trường hợp trước khi giữ chức danh bầu cử hiện đảm nhiệm đã xếp lương cũ ở ngạch công chức, viên chức hoặc chức danh chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành Tòa án, Kiểm sát (sau đây viết tắt là ngạch).

a) Trường hợp đã xếp lương cũ ở ngạch thấp hơn ngạch công chức hành chính được chuyển xếp theo chức danh bầu cử hiện đảm nhiệm (tại bảng chuyển xếp số 3), nếu tính chuyển xếp lương mới theo ngạch thấp hơn này mà có hệ số lương mới cộng với phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) cao hơn hệ số lương mới được chuyển xếp theo chức danh bầu cử hiện đảm nhiệm, thì vẫn căn cứ vào hệ số lương cũ của chức danh bầu cử hiện đảm nhiệm để chuyển xếp sang lương mới theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT. Đồng thời được hưởng thêm hệ số chênh lệch bảo lưu cho bằng hệ số lương mới cộng với phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) tính theo kết quả chuyển xếp lương mới ở ngạch thấp hơn đó và thôi